

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2020/DS-ST**
Ngày 22 tháng 7 năm 2020
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Bạch Vân

2. Ông Trần Xươngne

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu, Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” thụ lý số 122/2020/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; địa chỉ: XX, ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị M1, sinh năm 1972; địa chỉ: YY, ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà M là hui viên tham gia 01 dây hui do bà Trần Thị M1 làm chủ, hui mùa tính bằng vàng (04 tháng mở hui 01 lần), hợp đồng góp hui thỏa thuận hui sống đóng 01 chỉ vàng 24K, hui chết đóng 1,5 chỉ vàng 24K, hui viên khi hót hui phải chi đầu thảo cho chủ hui là 0,5 chỉ vàng 24K.; hui mở ngày 25/11/2016 âm lịch, có 12 phần, bà M tham gia 01 phần và đóng hui sống được 09 lần, đến lần khai thứ 10 vào tháng 11/2018 bà M hót hui, số tiền vàng hót hui được tính là 15,5 chỉ vàng 24K, trừ đầu thảo 0,5 chỉ vàng 24K, còn lại bà M sẽ được nhận 15 chỉ vàng 24K; nhưng bà M1 chỉ mới giao được cho bà số tiền 10.000.000 đồng, quy đổi ra vàng

là bằng 2,77 chỉ vàng 24K tại thời điểm giao, còn lại 12,23 chỉ vàng 24K đến nay bà M1 chưa giao đủ cho bà M. Sau khi hốt hui bà M phải đóng hui chết 02 lần bằng 03 chỉ vàng 24K nhưng bà M cũng chưa đóng cho chủ hui, nên bà có yêu cầu khấu trừ luôn, như vậy bà M1 còn nợ bà M 9,23 chỉ vàng 24K. Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M1 trả 9,23 chỉ vàng 24K

Bị đơn Trần Thị M1 trình bày: Bà M1 xác nhận bà có làm chủ hui, bà M là hui viên của dây hui mùa tính bằng vàng 24K; bà M1 thừa nhận tất cả nội dung như phần trình bày trên đây của bà M là đúng về thời gian mở hui, số thành viên tham gia, thời gian hốt hui của bà M, việc giao tiền cho bà M và giá quy đổi bằng vàng. Bà M1 đồng ý khấu trừ 02 lần bà M chưa đóng hui chết và thừa nhận còn nợ bà M 9,23 chỉ vàng 24K. Tại phiên hòa giải ở Tòa án ngày 15/6/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, bà M1 đồng ý trả bà M 9,23 chỉ vàng 24K, nhưng do điều kiện kinh tế đang khó khăn nên bà xin trả dần, mỗi vụ lúa trả 3.000.000 đồng quy đổi ra vàng cho đến khi đủ 9,23 chỉ vàng 24K.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn trả 9,23 chỉ vàng 24K cho nguyên đơn (quy đổi bằng tiền).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng góp hui giữa các bên đương sự thấy rằng cả bà M và bà M1 đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng góp hui giữa bà M với bà M1 là hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả 9,23 chỉ vàng 24K, đã được bị đơn thừa nhận toàn bộ. Xét thấy sự thừa nhận của bà M1 còn nợ bà M 9,23 chỉ vàng 24K là phù hợp và đáp ứng đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận để buộc bà M1 phải có nghĩa vụ trả cho bà M khoản nợ hui là 9,23 chỉ vàng 24K theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biếu, phượng; việc trả vàng phải được quy đổi bằng tiền tại thời điểm xét xử sơ thẩm.

[3] Đối với việc quy đổi vàng bằng tiền, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, giá vàng nữ trang được cập nhật dao động trong khoảng từ 49.000.000 đồng đến trên 55.000.000 đồng/lượng; các đương sự (bà M và bà M1) đã thống nhất thỏa thuận lấy mức giá 49.000.000 đồng/lượng để áp dụng tính quy đổi và thực hiện. Xét thấy

thỏa thuận này là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của bị đơn xin trả dân, mỗi vụ lúa trả 3.000.000 đồng quy đổi ra vàng cho đến khi đủ 9,23 chỉ vàng 24K, nhưng không được sự đồng ý của nguyên đơn; xét thấy yêu cầu này thuộc thẩm quyền ở giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về áp dụng pháp luật, Hợp đồng góp hui được các bên ký kết và thực hiện tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực pháp luật; hợp đồng này đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015; do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 244, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 471 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính Phủ, và các Điều 29, 30 và 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hui, biểu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Trần Thị M1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M nợ hui là 9,23 chỉ vàng 24K, được quy đổi bằng tiền tại thời điểm xét xử theo đơn giá 4.900.000 đồng/chỉ vàng 24K, là 45.227.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trần Thị M1 phải chịu 2.261.000 đồng (*Hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu